*Ngày soạn:*

*Tiết số: 25, 26*

**Bài 9. QUY TẮC OCTET**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, học sinh có thể:

- Trình bày được quy tắc octet với các nguyên tố nhóm A.

- Vận dụng được quy tắc octet trong quá trình hình thành liên kết hóa học ở các nguyên tố nhóm A.

**2. Năng lực**

***a) Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: học sinh xác định đúng đắn động cơ, thái độ học tập, tự đánh giá và điều chỉnh được kế hoạch học tập; tự nhận ra được những sai sót và khắc phục.

- Năng lực giao tiếp: tiếp thu kiến thức, trao đổi học hỏi bạn bè thông qua việc thực hiện nhiệm vụ các hoạt động cặp đôi, nhóm; có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực hợp tác: học sinh xác định được nhiệm vụ của tổ/nhóm, trách nhiệm của bản thân, đề xuất được những ý kiến đóng góp, góp phần hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đề xuất được một số giải thích về các hiện tượng xảy ra trong tự nhiên về mặt hóa học.

***b) Năng lực chuyên biệt***

- Năng lực nhận thức hóa học: hiểu được bản chất của quy tắc octet.

- Năng lực tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ hóa học: phân biệt được các hiện tượng hóa học hay hiện tượng vật lý xảy ra trong tự nhiên.

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: giải thích được các hiện tượng hóa học xảy ra trong tự nhiên.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: nhận biết được vẻ đẹp của tự nhiên, của đất nước thông qua bộ môn Hóa học.

- Trách nhiệm: nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao đúng tiến độ.

- Trung thực: thành thật trong việc thu thập các tài liệu, viết báo cáo và các bài tập.

- Chăm chỉ: tích cực trong các hoạt động cá nhân, tập thể.

- Nhân ái: quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ những khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập.

***\* Chú ý:***

- Học sinh: Phạm Vân Anh lớp 10B6, khuyết tật câm điếc thể nặng. Yêu cầu đánh giá: như học sinh bình thường nhưng giảm nhẹ ở môn học.

- Học sinh: Vũ Văn Phúc lớp 10B6, khuyết tật thần kinh, tâm thần thể nặng. Yêu cầu đánh giá: như học sinh bình thường nhưng giảm nhẹ ở môn học.

 - Học sinh: Phạm Bằng Thanh Tú lớp 10B6, khuyết tật nhìn thể nặng. Yêu cầu đánh giá: như học sinh bình thường nhưng giảm nhẹ ở môn học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Giáo viên:** Tranh ảnh, mô hình

**- Học sinh:** Chuẩn bị bài ở nhà

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU**

**a) Mục tiêu:** Tạo tình huống có vấn đề và tâm lý hứng thú cho HS khi bắt đầu bài học mới.

**b) Nội dung hoạt động:** GV trình bày vấn đề, HS lắng nghe.

**c) Sản phẩm dự kiến:** HS biết được những vấn đề liên quan đến bài học mới.

**d) Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời các câu hỏi trong SGK:

****

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1. Quy tắc octet**

**a) Mục tiêu:** HS biết quy tắc octet.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

**c) Sản phẩm:** HS nêu được quy tắc octet.

Trong phản ứng hóa học, các nguyên tử có xu hướng hình thành lớp vỏ bền vững như của khí hiếm.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*

GV yêu cầu HS đọc SGK.

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*

HS đọc SGK; HS tự tóm tắt các nội dung chính.

*Bước 3: Báo cáo kết quả*

GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày.

GV yêu cầu HS khác nhận xét về câu trả lời.

*Bước 4: Kết luận, nhận định*

GV đánh giá, kết luận và chốt kiến thức và chuyển sang nội dung mới.

**Hoạt động 2.2. Vận dụng quy tắc octet trong quá trình hình thành liên kết hóa học của các nguyên tố nhóm A**

**a) Mục tiêu:** HS biết cách vận dụng quy tắc octet.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK.

**c) Sản phẩm:** HS vận dụng được octet giải thích sự hình thành liên kết hóa học của một số nguyên tố thuộc nhóm A.

Trong quá trình hình thành liên kết hóa học, các nguyên tử có xu hướng nhường, nhận hoặc góp chung electron để đạt được cấu hình bền vững như của khí hiếm với 8 electron ở lớp ngoài cùng (hoặc 2 electrong ở lớp ngoài cùng như của helium).

Ví dụ 1:



Ví dụ 2:



Ví dụ 3:



**d) Tổ chức thực hiện**

*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*

GV yêu cầu HS đọc SGK.

*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*

HS đọc SGK; HS tự tóm tắt các nội dung chính.

*Bước 3: Báo cáo kết quả*

GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trình bày.

GV yêu cầu HS khác nhận xét về câu trả lời.

*Bước 4: Kết luận, nhận định*

GV đánh giá, kết luận và chốt kiến thức và chuyển sang nội dung mới.

**HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Luyện tập, củng cố kiến thức đã học trong bài.

**b) Nội dung:** HS tự tổng kết kiến thức trong bài học.

**c) Sản phẩm:** HS tổng kết, hệ thống hóa kiến thức.



**d) Tổ chức thực hiện:** GV vấn đáp HS để dẫn dẵn HS tổng kết kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Luyện tập, vận dụng các kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn.

**b) Nội dung:** HS làm bài tập trong SGK trang 52.

**c) Sản phẩm:** Bài làm của HS, kỹ năng tính toán hóa học.

**d) Tổ chức thực hiện:** GV yêu cầu HS làm các bài tập trong SGK trang 52.

**IV. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| *Người soạn***Phạm Thị Thu Lan** |  *Ngày kí duyêt:* **Nguyễn Hoàng Yến** |